

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	19	0		19	0	
2		CTC1+RP2+BK9	7:25	7+15+0	0+0+0		6+15+1	0+0+0	
3		RC3+RP2	7:25	5+15	0+0		3+18	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: HLONG - KIÊN	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH TÙNG	TD2	06	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HIỂU	TD2	09	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CHÍNH	TD2	08	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRONG SON	TD2	81	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TRI	TD2	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ DUY ĐỨC	TD2	07	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VU TIEN VINH	TD2	01	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	KHÔNG THAI BÌNH	TD2	80	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG TUYẾN	TD2					65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NAM	TD2	62	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY CÔNG	TD2	06	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
12	VU QUANG THÔNG	TD2					73	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ QUỐC TIẾN	TD2	79	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH SINH	TD2	10,12	2	12		71	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN SỸ TUÂN	TD2	02	1	13	24	73	DVL	Vietnamese
16	VU HAI THANG	TD2	05	1	13		82	DVL	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN YẾN	TD2	04	1	8		70	DVL	Vietnamese
18	LƯƠNG MẠNH HẢI	TD2	05	1	3	17	70	DVL	Vietnamese
19	LƯƠNG CÔNG ĐẠT	TD2	07-08	2	13		73	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	132	1.329	41	19		
TOTAL		19	19	132	1.329	41	19		
WEIGHT KG				132	1.329	41			

GRAND TOAL: 1.502 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2021	TO: CTC1 - RP2 - BK9	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hôi - ĐNam - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKOPOV DAVID	CTC1	67	1	7		81	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN TIEN THUC	CTC1	68	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI SY HIEU	CTC1	70	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	LE QUANG ANH HUNG	CTC1	69	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG XUAN THANH	CTC1	66	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
6	LE NGUYEN DUY THONG	CTC1	65	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
7	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	75	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH XUAN GIANG	RP2	73-74	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN ĐỨC KHANG	RP2	65	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TAN TAI	RP2	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUY HUNG	RP2	68	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LIEM	RP2	67	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BA DUY	RP2	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HAI	RP2	69	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN NGOC CHINH	RP2	77	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TU ANH	RP2	70	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUỐC VIỆT	RP2	72	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO VĂN DŨNG	RP2	76	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ANH DUNG	RP2	66	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG VINH	RP2	62	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO ĐỨC CUONG	RP2	64	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	6	6	37	421	0	6		
2	RP2	15	16	102	1.098	0	15		
3	BK9	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	22	139	1.519	0	22		
WEIGHT KG				139	1,519	0			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: RC3 - RP2	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ LÊ TRUNG	RC3	60	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG MINH KHANH	RC3	63	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO KHANH NAM	RC3	58-59	2	9		76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN HAI VIỆT	RC3	72	1	8		93	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN KIM NGÂN	RC3	61	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	33	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LUƠNG NGỌC THANH	RP2	35	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CHI CÔNG	RP2	37	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ HOANG CAM	RP2	39	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM TRUNG KIEN	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ HỮU QUAN	RP2	32	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VIỆT TRƯỜNG	RP2					63	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG NGOC LAN	RP2	45	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG MẠNH	RP2	36	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM ANH TỬ	RP2	41	1	5		80	GETRACO	Vietnamese
16	ĐÀO XUÂN THỌ	RP2	38	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
17	VŨ HOANG QUAN	RP2	34	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY CANH	RP2	42	1	7		54	GETRACO	Vietnamese
19	CAO DUY LŨNG	RP2	40	1	6		56	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	43-44	2	10		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	5	6	37	375	0	3		
2	RP2	15	14	78	1.025	0	18		
TOTAL		20	20	115	1.400	0	21		
WEIGHT KG				115	1.400	0			

GRAND TOAL: 1.515 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 10:00
FLIGHT: MI	TO: CTC1 - RP2 - BK9	CREW: VThắng - XTrường - DTùng	ETA: 11:45

ROUTE: VT - CTC1 - RP2 - BK9 - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - CTC1								
1	nil pax					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	6	WT:	0	0
SECTOR 2: VT - RP2								
2	nil pax					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	15	WT:	0	0
SECTOR 3: VT - BK9								
3	nil pax					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0
TOTAL		0					0	0

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					
REMARK:					
VSP REP.					PAX WEIGHT
VNHS REP.					BAG WEIGHT
CAPTAIN					CARGO WEIGHT
					TOTAL

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)
1. TOTAL OF PAX
2. FREIGHT \$ BAG:

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HST+TGT1+AMD	7:25	3+4+11	0+0+0		2+4+12	0+0+0	
2		TD1+CLO+RP1	7:25	14+8+0	0+0+0		11+10+0	0+0+0	chuyen 1 Td1- Clo-rp1
3		P3+P4+P9	7:25	11+11+0	0+0+0		10+11+1	0+0+0	
4		P8+P5+P7	7:25	1+10+11	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
5		CLO+CTC1+RP3	9:25	20+1+0	0+0+0		19+0+3	0+0+0	
6		P4+CTK3	9:25	22+0	0+0		19+2	0+0	
7		BK4+P10+TD1	9:25	0+1+9	0+0+0		1+0+18	0+0+0	chuyen 11 BK4 P10
8		TGTH4+AMD+P5	11:25	4+10+4	0+0+0		3+6+10	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: HST - TGTH1 - AMD	CREW: Thanh - ATUÁN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN THUY	HST	70-71	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VIỆT PHƯƠNG	HST	68-69	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
3	VU ĐÌNH HỢP	HST	72-73	2	18	15	82	TLJOC	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	56	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LE QUANG VIỆT	TGTH1	68	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TGTH1	75	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI THANH THAO	TGTH1	69-70	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN QUANG	AMD	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	72-74	3	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG LONG	AMD	75-76	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH TUNG	AMD	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NG. TRẦN QUỐC KHANG	AMD	80	1	9	15	68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	77-78	2	17		89	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	68-69	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM ANH NGŨ	AMD	71	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	64-65	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU HỮU CHÍNH	AMD	63	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO BA THANH	AMD	70	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	3	6	50	221	15	2		
2	TGTH1	4	5	37	295	0	4		
3	AMD	11	17	105	752	15	12		
TOTAL		18	28	192	1.268	30	18		
WEIGHT KG				192	1.268	30			

GRAND TOAL: 1.490 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 1400 kg (Horn)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	TO: TD1 - CLO - RP1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:32
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - Dương - Huy	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	92	1	3	40	75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	58	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
3	KARAVKA IVAN	TD1	82	1	16		105	KHOAN	Russian
4	SHMAKOV A.A	TD1	84	1	8		82	KHOAN	Russian
5	LE BA PHƯƠNG	TD1	87	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN NAM	TD1	84	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
7	LE QUỐC BAO	TD1	80	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN HOA	TD1	86	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ANH TUAN	TD1	85	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	93	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TOÀN THẮNG-PVD	TD1	81	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	83	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	89-90	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC THAI	TD1	91	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
15	VLASHOV A.V	CLO	07	1	5	20	92	KHOAN	Russian
16	NGUYỄN TRỌNG MINH	CLO	05-06	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	03	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ THẾ NĂNG	CLO	10	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TƯỜNG LONG	CLO	04	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	09	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
21	LE VĂN LY	CLO	08	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ VĂN LONG	CLO	11	1	2		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	15	109	1.090	40	11	+1	CHUYEN 01 PAX TU TD1 SANG CLO CHUYEN 01 PAX TU CLO SANG RP1
2	CLO	8	9	46	587	20	10	+1	
3	RP1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	155	1.677	60	21		
WEIGHT KG				155	1.677	60			

GRAND TOAL: 1.892 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: P3 - P4 - P9	CREW: CHIẾN - Phong - QTrưởng	ETA: 09:15
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC XUÂN	P3	18-19	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH PHONG	P3	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P3	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ KHAI ĐẠT	P3	13-14	2	17		95	KH-THAC	Vietnamese
5	CHAU ĐÌNH TÚ	P3	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN CÔNG THANH	P3	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VĂN MINH TÂN	P3	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÂM TUÂN KHAI	P3	24	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔ CÔNG TẠNH	P3	11	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HOÀI	P3	21	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
11	QUÁCH VĂN THAO	P3	23	1	5		65	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG MINH	P4	70	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ HỮU NAM	P4	11	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VINH	P4	14	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN SĨ TUÂN	P4					67	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO MINH TUÂN	P4	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN ANH ĐỨC	P4	15	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN CHIẾN	P4	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	13	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	P4	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÂM VĂN PHÚC	P4	12	1	5	20	67	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG KHẮC DƯ	P4	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

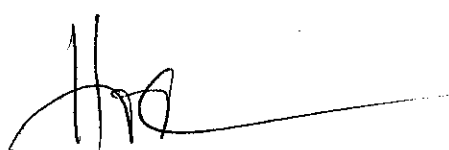
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	13	72	743	0	10		
2	P4	11	10	50	786	20	11		
3	P9	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		22	23	122	1.529	40	22		
WEIGHT KG				122	1.529	40			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

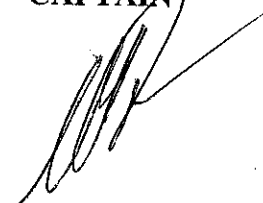
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	TO: P8 - P5 - P7	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - thông	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC TANH	P8	41	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	96	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO ĐÌNH HUY	P5	92	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔNG XUÂN SINH	P5	93	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	88	1	6	15	84	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	94	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	91	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
8	LUƠNG VĂN THANH	P5	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	89	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN CAO MẠNH	P5	95	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN TOÀN	P5	90	1	11		58	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	P7	56	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P7	66	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	MAI VĂN SƠN	P7	58-59	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TIẾN HIỆP	P7	57	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
16	MAI CÔNG LAN	P7	63	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN PHƯƠNG	P7				90	87	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI TRỌNG NGHĨA	P7	62	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
19	LÂM ĐĂNG GIANG	P7	60	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC SƠN	P7	61	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
21	SAGIROV M. S.	P7	65	1	9		71	KH-THAC	Russian
22	ĐÀO TUÂN CHỮ	P7	64	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	1	1	5	62	0	0		
2	P5	10	10	74	722	15	9		
3	P7	11	11	61	766	90	13		
TOTAL		22	22	140	1.550	105	22		
WEIGHT KG				140	1.550	105			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: CLO - CTC1 - RP3	CREW: Hạnh - Dương - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUOC DUNG-PVD	CLO	01	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
2	LE VAN DONG	CLO	15	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM NAM HAI	CLO	14	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DINH THU	CLO	11	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN THANH	CLO	04-05	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM TAT LUC	CLO	12-13	2	7		71	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TAM	CLO	98	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN CONG BANG	CLO	10	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM MINH HOANG	CLO	08	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	94	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN DINH	CLO	95	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	LE MINH HIEP	CLO	06-07	2	6		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN DANG KHOA	CLO	99	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG SON	CLO	01,600	2	8		64	KHOAN	Vietnamese
15	TO ANH TUAN	CLO	96-97	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
16	LUONG NGOC KHUONG	CLO	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DOAN SUU-PVDT	CLO	03	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	LE HUY TUYEN	CLO	09	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
19	NGHIEM XUAN VIET	CLO	02	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN HIEU	CTCI	38-39	2	14		73	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	24	133	1.320	0	19		
2	CTCI	1	2	14	73	0	0		
3	RP3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	26	147	1.393	0	22		
WEIGHT KG				147	1.393	0			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	TO: P4 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: CHIÊN - Phong - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	P4	02	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI THANH CAM	P4	203-204	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	P4	06	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM XUAN HAI	P4	201	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	P4	08	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN CÔNG TÍNH	P4	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC MINH	P4	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC HÙNG	P4	13	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU THANH	P4					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	05	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	14	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
12	MARZIEV M. M.	P4	206	1	7		79	KH-THAC	Russian
13	OVCHARENKO A. N.	P4	42	1	4		86	KH-THAC	Russian
14	VLASOV A. M.	P4					92	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	71	1	5		81	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NGHỊ	P4	501	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	TRẦN HIỆP	P4	53	1	7		68	PSV	Vietnamese
18	BUI VĂN MUỘI	P4	38	1	5		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P4	207	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	52	1	12		82	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN AI	P4	01	1	3		55	PSV	Vietnamese
22	PHẠM XUÂN HÙNG	P4	205	1	5		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	21	123	1.579	0	18		
2	CTK3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	21	123	1.579	0	20		
WEIGHT KG				123	1.579	0			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	TO: BK4 - P10 - TD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - thông	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH CUONG	P10	65	1	10		77		D-HANH
2	TRAN DUY TAN-PVDT	TD1	900	1	5		72		KHOAN
3	LAI ĐỨC LAM	TD1	51	1	4		65		KHOAN
4	NGUYEN THIEN TUAN	TD1	49	1	3		69		KHOAN
5	TRINH HUU NGHIA	TD1	97-98	2	5		71		KHOAN
6	LE VIET HUNG	TD1	52	1	5		63		KHOAN
7	ĐO QUANG LUC	TD1	50	1	7		61		KHOAN
8	NGUYEN PHI HUNG	TD1	48	1	5		82		KHOAN
9	LE VIET THANH	TD1	99	1	4		78		KHOAN
10	NGUYEN QUANG ANH	TD1	53	1	8		69		ANTOAN

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	0	0	0	0	0	1	11	chuyen 11 pax tu BK4 sang P10
2	P10	1	1	10	77	0	1		
3	TD1	9	10	46	630	0	18		
TOTAL		10	11	56	707	0	20		
WEIGHT KG				56	707	0			

GRAND TOAL: 763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2021	TO: TGTH4 - AMD - P5	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LTuấn - VThắng - HIẾU -	ETA: 13:30
TRANG-3		Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH KIẾN	TGTH4	71	1	5		67	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HIẾU	TGTH4	72-73	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH4	76	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH DANH	TGTH4	74-75	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VIỆT THẮNG	AMD	81-82	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TUẤN	AMD	76-77	2	10		68	PSV	Vietnamese
7	ĐINH VĂN QUANG	AMD	85	1	10		60	PHATECO	Vietnamese
8	KHÚC NGỌC HIẾU	AMD	88-89	2	15	45	65	PHATECO	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	AMD	86-87	2	12		70	PHATECO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	83	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG MINH ĐỨC	AMD	84	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	AMD	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TUẤN ANH	AMD	79-80	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DOÀN BÌNH	P5	57-58	2	15		65	YTE	Vietnamese
15	ĐẠO XUÂN THANH	P5	100	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P5	98	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ KHÁC ĐA	P5	99	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	4	6	34	274	0	3		
2	AMD	9	14	82	606	45	6		
3	P5	4	5	30	260	0	10		
TOTAL		17	25	146	1.140	45	19		
WEIGHT KG				146	1.140	45			

GRAND TOAL: 1.331 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN